

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 13/02/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Trần Trung Thành;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên;

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về *tranh chấp ly hôn, nuôi con*, do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST, ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXX-PT ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị N, sinh năm 1999, địa chỉ nơi cư trú: Đội 1, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. **Bị đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1993, địa chỉ nơi cư trú: Đội 1, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thái T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 16/8/2022, cũng như quá trình tham gia tố tụng, bà Đinh Thị N trình bày: Bà và ông H đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20 tháng 10 năm 2017. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ ông H ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm. Cuối năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn và quan tâm đến cuộc sống gia đình; thường xuyên rượu bia, cờ bạc, dẫn đến nợ nần nhiều; ngoài ra còn hạn chế các mối quan hệ của bà. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay,

không ai còn quan tâm đến ai. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H có một con chung tên là Lê Đình Đăng H1, sinh ngày 09/3/2018. Sau ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng, vì thu nhập hàng tháng của bà là 9.000.000 đồng, đủ điều kiện và khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông H không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn H trong quá trình tham gia tố tụng trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống, ông nhất trí như trình bày của bà N. Riêng về thời gian chung sống hạnh phúc và nguyên nhân mâu thuẫn, ông cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm. Mâu thuẫn giữa ông và bà N xảy ra vào đầu năm 2021. Nguyên nhân là do bà N không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với một người đàn ông khác. Vợ chồng sống ly thân nhau từ ngày 28/7/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Về con chung: Ông H thừa nhận vợ chồng có một con chung như bà N trình bày là Lê Đình Đăng H1, sinh ngày 09/3/2018. Sau ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bà N cấp dưỡng, vì thu nhập hàng tháng của ông là 11.000.000 đồng, đủ điều kiện, khả năng nuôi cháu H1.

Về tài sản chung: Ông và bà N không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 15/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 212, 213, 235, 246, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị N và ông Lê Văn H.
2. Giao con chung là cháu Lê Đình Đăng H1, sinh ngày 09/3/2018 cho bà Đinh Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Bà Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004516 ngày 16/8/2022.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, yêu cầu thi hành án; việc bị cưỡng chế thi hành án; vấn đề thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 21/11/2022, ông Lê Văn H có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng ông có điều kiện tốt hơn để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, vì vậy đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, giao cháu Lê Đình Đăng H1 cho ông được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung tóm tắt như sau:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký toà án và Những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng đều có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng do hiện tại cháu H1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ hơn, ngoài ra bà N cũng là người trực tiếp chăm sóc cháu H1 từ khi sinh ra cho đến khi vợ chồng mâu thuẫn, bà N không chung sống cùng ông H tại nhà bố mẹ ông H nữa, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy sau khi vợ chồng ông H, bà N xảy ra mâu thuẫn, bà N trở về gia đình bố mẹ của mình sinh sống, ông H cũng như ông bà nội của cháu H1 đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 trong điều kiện bà N bỏ đi từ tháng 7 năm 2022. Hiện tại cháu Lê Đình Đăng H1 có cuộc sống ổn định tại nhà ông bà nội của cháu tại thôn Thanh Sơn, xã Thái Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra ông H có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con và sau khi Tòa án sơ thẩm xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người, ông H đã xin và được Công ty nơi ông H làm việc chấp nhận cho ông H được chuyển công tác ra huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình để thuận tiện cho việc chăm sóc con của mình. Vì vậy để ổn định cuộc sống cho cháu H1, tránh việc thay đổi nhiều về chỗ ở, cũng như người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, làm ảnh hưởng không tốt đến tâm lý trẻ nhỏ, cần chấp nhận kháng cáo của ông H, sửa án sơ thẩm, giao cháu H1 cho ông H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không buộc bà N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu H1.

[2] Kháng cáo của ông H được chấp nhận, nên theo khoản 2 Điều 29, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 37 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H, sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Giao cháu Lê Đình Đăng H1, sinh ngày 09/3/2018 cho ông Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Đinh Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đinh Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Ông Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Lê Văn H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, theo biên lai số 31AA/2021/0004546 ngày 18/11/2022, nên số tiền này được trả lại cho ông H.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/02/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Quảng Lục